



**HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM**  
**FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION**

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

**POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM**  
**(Two Copies)**

IV.# 238 281

VEWL.# \_\_\_\_\_

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HO VAN MAN  
Last Middle First

Current Address: 48 Trần Phú Quận 5 TPHCM VIETNAM.

Date of Birth: 08/23/1926 Place of Birth: Mỹ Tho

Previous Occupation (before 1975) Lieut. Colonel  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/14/75 To 02/13/88  
Years: 12 Months: 8 Days: \_\_\_\_\_

CAMP: THU DUC

3. SPONSOR'S NAME: HỒ THỊ ĐÀO (COUSIN)  
Name

Address and Telephone Number \_\_\_\_\_

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

NGUYEN VAN GIOT

Friend

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| HO MINH DUC                              | 1950          | SON                 |
| HO VAN ANH TUAN                          | 1984          | SON                 |
| HO MINH CHAU                             | 1953          | SON                 |
| Le Thi Ngoc Bich                         | 1951          | Adoptive - Daughter |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV # 288281

VEWL.# \_\_\_\_\_

I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HO VAN MAN  
Last Middle First

Current Address 48 TRAN PHU QUAN 5 HO CHI MINH CITY

Date of Birth 1926 Place of Birth MYTHO-VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) LT. COLONEL  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6-14-1975 To FEB. 4-88

3. SPONSOR'S NAME: MRS. DAO THI HO  
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| <u>MRS. DAO THI HO</u>               | <u>COUSIN</u>       |
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

## MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam MÂN VÂN HỒ  
Last Middle First

Current Address 48 TRẦN PHÍ - Q5 - TP/HO-CHI-MINH (Saigon)

Date of Birth 23-08-1926 Place of Birth Mytho (SVN)

Names of Accompanying Relatives/Dependents

LÊ-THI-NGOC BICH (Fem) daughter adopted  
HỒ-MINH-ĐỨC (Male) Son  
NGUYỄN-KIM-DUNG (Fem)  
HỒ-NGUYỄN-THACH-DANH (Male)  
HỒ-QUÊ-TRÂN (Fem)  
LÊ-CÔNG-TRUNG (Male)

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 14-06-1975 To 13-02-1988

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

| NAME              | RELATIONSHIP  | NAME | RELATIONSHIP |
|-------------------|---------------|------|--------------|
| <u>ĐẠO-HỒ-THI</u> | <u>Cousin</u> |      |              |
|                   |               |      |              |
|                   |               |      |              |

Form Completed By: My Self

Name

Address

Manthovan  
HỒ-VÂN-MÂN

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Huigon ngày 27/12/88

Chị Thơ thân,

① Xin gửi chuyển cho chị về quý Hội 2 tập giấy tờ bổ túc:

- của anh Hồ Văn Mân, theo thẻ của Hội 188 cho anh ngày 13.11.88.

- của Bà góa phụ LA-HUỖY, như danh Nguyễn Thị TUI, WP.0082 - theo thẻ của Hội gởi cho Bà ngày 7/11/88. Về hồ sơ này, Bà Tui không có khai sinh (của bà). Ngoài ra tất cả hồ sơ liên quan đến đề có gởi sang cho chị xem, vì dĩ nhiên chưa có quyết định.  
về ODP

② Kèm theo đây xin chuyển nhờ Chị giúp giùm một hồ sơ của Trưú Nguyễn Minh Tâm, ~~đã mất~~ của Ban Liên Hiệp quốc từ cuối 80, về cuối 80. Bà Tui không có tài cơ hồ sơ đến để gởi gục cho Hội rồi. Số 2 và chữ của Tâm về 5 con. Xin chị giúp chuyển giùm qua ODP, mở file giùm. I questionnaire của Hội để lại cho Hội archive... -

Đim chúc chị về toàn thể anh chị em họ  
mình nhé -

Hygie

Sài Gòn ngày 1/4/1983

Kính gửi: Bà chủ tịch Hội Từ nhân  
Chính Đại Việt-NAM.

Thưa bà chủ tịch, tôi đã nhận được thư bà gửi  
cho tôi ngày 02-12-1982. Tôi rất vui mừng  
và cố gắng để những giấy tờ cần thiết, nhưng  
vẫn bà hiểu là đã bị thất lạc rất nhiều.

Về trường hợp của chú tôi là Hồ Văn. Còn  
trước đang học tập ở trại 230 Đ. Năm Tân, vì  
vì và còn chưa vượt biên sang Úc năm 1981  
đem theo giấy tờ gốc hiện nay không còn gì  
tôi đã cho chú tôi biết và khai vào bản  
INTAK FORM của Quý hội gửi về. Kính  
mong bà, và Trường hợp của tôi là Hồ  
Văn. Năm cuối đã gửi hồ sơ qua bưu điện  
và đã có số hồ sơ.

Chân thành cảm ơn Bà và Quý Hội đã  
tân tình lo cho tôi và gia đình. Chúc Bà  
và Quý Hội dồi dào may mắn và sức khỏe.

Trước thư  
Kính thư

Hồ Văn-Bùi

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

NAME (Ten Tu-nhan) : HỒ VAN MÂN  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 08 23 1926  
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): \_\_\_\_\_

MARITAL STATUS Single (Doc than): 5 Married (Co lap gia dinh): \_\_\_\_\_  
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 48 Trần Phú - Quận 5  
(Dia chi tai Viet-Nam) Saigon

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) \_\_\_\_\_  
If Yes (Neu co): From (Tu): 06-14-1975 To (Den): 02-13-1988

PLACE OF RE-EDUCATION: Long Thanh (SVN) Thuduc (SVN) Nam Ha (NVN) and  
CAMP (Trai tu) Z 30C and Z 30D Hãm bản (SVN) the last one

PROFESSION (Nghe nghiep): Police Lieutenant Colonel officer.

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): 2 times (See A1.6. Additional information)  
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Police Lt. Col. officer  
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Kien Hoa Province Police Chief (SVN)  
From March 1973 Date (nam): until 04-30-1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X  
IV Number (So ho so): 238281  
No (Khong): \_\_\_\_\_

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 5  
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 48 Trần Phú Q5  
Saigon

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro):  
ĐẠO - THỊ - HỒ

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): \_\_\_\_\_ No (Khong): X

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Nam thân - Văn - Ông

NAME & SIGNATURE: Mân - Văn  
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) \_\_\_\_\_  
48 Trần Phú - Q5 (Saigon)

DATE: \_\_\_\_\_  
Month (Thang) 03 Day (Ngay) 25 Year (Nam) 1989  
Hambrovant



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Hồ - Văn - MÃN  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES: | DATE OF BIRTH: | RELATIONSHIP TO PA. |
|-------------------------------------------|----------------|---------------------|
| Lê thi Ngọc Bích                          | 1951           | adopted daughter    |
| Hồ - Minh - Đức and his family include:   | 1950           | Son                 |
| Nguyễn - Kim - DUNG                       | 1954           | his wife            |
| Hồ - Nguyễn - Thach DANH                  | 1984           | his son             |
| Hồ - Quốc - TRẦN                          | 1979           | his niece           |
|                                           |                |                     |
|                                           |                |                     |
|                                           |                |                     |
|                                           |                |                     |
|                                           |                |                     |
|                                           |                |                     |
|                                           |                |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- Education in US :
  - Strategic intelligence course at Okinawa (1959)
  - Senior foreign officers intelligence course at Fort Benning (Baltimore Maryland) in 1964.
- 1 copy of release certificate Feb. 13, 1988

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

NAME (Ten Tu-nhan) : HỒ VAN MÂN  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)  
DATE, PLACE OF BIRTH : 08 23 1926  
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)  
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): \_\_\_\_\_  
MARITAL STATUS Single (Doc than): 5 Married (Co lap gia dinh): \_\_\_\_\_  
(Tinh trang gia dinh):  
ADDRESS IN VIETNAM : 48 Trần Phú - Quận 5  
(Dia chi tai Viet-Nam) Saigon  
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) \_\_\_\_\_  
If Yes (Neu co): From (Tu): 06-14-1975 To (Den): 02-13-1988  
PLACE OF RE-EDUCATION: Long Thanh (SVN) Thuduc (SVN) Nam Ha (NVN) and  
CAMP (Trai tu) Z 30C and Z 30D Haim Van (SVN) the last one  
PROFESSION (Nghe nghiep): Police Lieutenant Colonel officer  
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): 2 times (See A.6. Additional information)  
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Police Lt. Col. officer  
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Kien Hoa Province Police Chief (SVN)  
From March 1973 Date (nam): until 04-30-1976  
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒  
IV Number (So ho so): 238281  
No (Khong): \_\_\_\_\_  
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 5  
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep  
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 48 Trần Phú Q5  
Saigon  
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro):  
ĐẠO - THỊ - HỒ  
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): \_\_\_\_\_ No (Khong): ☒  
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Nam thân - Văn - Ông  
NAME & SIGNATURE: MÂN - HỒ - VĂN  
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) \_\_\_\_\_  
48 Trần Phú - Q5 (Saigon)  
DATE: \_\_\_\_\_  
Month (Thang) 03 Day (Ngay) 25 Year (Nam) 1989  
Nam Hovan

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Hồ - Văn - MÂN  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES   | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|--------------------------------------------|---------------|---------------------|
| Lê thi Ngọc Bích                           | 1951          | adopted daughter    |
| Hồ - minh - Triết and his family include : | 1950          | Son                 |
| Nguyễn - Kim - DUNG                        | 1954          | his wife            |
| Hồ - nguyên - Thach DANH                   | 1984          | his son             |
| Hồ - quế - TRẦN                            | 1979          | his niece           |
|                                            |               |                     |
|                                            |               |                     |
|                                            |               |                     |
|                                            |               |                     |
|                                            |               |                     |
|                                            |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- Education in US :
  - Strategic intelligence course at Okinawa (1959)
  - Senior foreign officers intelligence course at Fort Benning (Baltimore Maryland) in 1964.
- 1 copy of release certificate Feb. 13, 1988

BỘ NỘI VỤ  
Trại Thủ đươ  
Số /HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QĐ.10, ban  
hành theo công văn số  
2505 ngày 27 tháng 11  
năm 1972

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

SHSLD

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thi hành án Văn, quyết định tha số 64 ngày 4 tháng 2 năm 1988

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Hồ Văn Mân Sinh năm 1926

Các tên gọi khác

Nơi sinh Lý tho

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 48 Trần phú, quận 5, TP Hồ Chí Minh.

Cán tội Trộm cắp chiếm đoạt tài sản

Bị bắt ngày 14-6-1975 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 48 Trần phú, quận 5, TP Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại anh Mân đã cố gắng, trau dồi

đạo đức, học tập và chấp hành nội qui trại rất tiến bộ.

Hiện tại anh đã chấp hành tốt từ trại về đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Làm chứng nhân trở phải

Của Hồ Văn Mân

Danh bìn số

p tại

Họ tên, chữ ký  
người được cấp giấy

Marthovan

Ngày 13 tháng 2 năm 1988

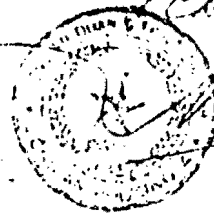
Trưởng trại  
(Chữ ký, tên, cấp bậc, chức vụ)

Nguyễn Thị Ngọc Bích

Nguyễn Thị Ngọc Bích

Kính nhân  
Đường Sư có đến trình  
diện tại địa phương

Ngày 15-02-1988



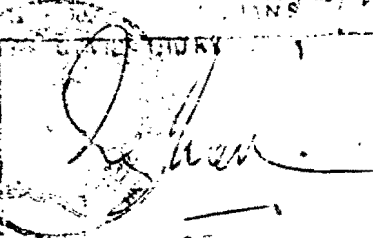
Trần Văn Bội

Số 236/84

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ 4/05

23/2/88



Nội dung như sau:

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

NAME (Ten Tu-nhan) : HỒ VAN CON  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)  
DATE, PLACE OF BIRTH : Feb. 19 1938  
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)  
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): \_\_\_\_\_  
MARITAL STATUS Single (Doc than): X Married (Co lap gia dinh): \_\_\_\_\_  
(Tinh trang gia dinh):  
ADDRESS IN VIETNAM : 48 Trăn Phú - Quận 5  
(Dia chi tai Viet-Nam) Saigon  
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) \_\_\_\_\_  
If Yes (Neu co): From (Tu): June, 14, 1975 To (Den): Still in the camp  
Z30D  
PLACE OF RE-EDUCATION: Long Giao (1975) Tam Hiệp (1976) Camp 4 Hoàng Lâm Sơn NVN (1976-1977)  
CAMP (Trai tu) Nam Hà NVN (1977-1980) - Z30C SVN (80-85) - Z30D SVN (until now)  
PROFESSION (Nghe nghiep): Intelligence officer SN: 55A/102 480  
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Intelligence course at Okinawa (1967)  
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): ARVN Major, SN: 55A/102 480 - Deputy of team 69 of 1st  
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): intelligence unit from 1962  
Date (nam): until April 30, 1975  
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): \_\_\_\_\_  
IV Number (So ho so): \_\_\_\_\_  
No (Khong): X  
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): \_\_\_\_\_  
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiec  
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 48 Trăn Phú - Quận 5  
Saigon  
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro):  
Đào Thị Hồ  
13619 - S. Ramsey Drive - La Mirada - CA 90638 (USA)  
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): \_\_\_\_\_ No (Khong): X  
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Nguyễn Văn Quý  
NAME & SIGNATURE: 9400 WROUGHT IRON<sup>+</sup> FAIRFAX - VA 22032 (USA)  
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay) \_\_\_\_\_  
DATE: \_\_\_\_\_  
Month (Thang) 03 Day (Ngay) 25 Year (Nam) 1989

Still in the camp - no can get his signature.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HỒ - VĂN - CÜN  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)  
 \_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :  
 Still in the camp of concentration Z 30.D at Hãm Bân  
 Thuận Hải province ( SVN), up-to day.  
 So we can't get any more information also his signature.

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

NAME (Ten Tu-nhan) : HỒ VAN CƠN  
 DATE, PLACE OF BIRTH : Feb. 19 1935  
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): \_\_\_\_\_

MARITAL STATUS Single (Doc than): X Married (Co lap gia dinh): \_\_\_\_\_  
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 48 Trần Phú - Quận 5  
 (Dia chi tai Viet-Nam) Saigon

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) \_\_\_\_\_

If Yes (Neu co): From (Tu): June, 14, 1975 To (Den): Still in the camp  
Z30D

PLACE OF RE-EDUCATION: Long Giao (1975) Tam Hiệp (1976) Camp 4 Hoàng Liên Sơn NVN (1976-1977)  
 CAMP (Trai tu) Nam Hà NVN (1977-1980) - Z30C SVN (80-85) - Z30D SVN (until now)

PROFESSION (Nghe nghiep): Intelligence officer SN: 55A/102480

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Intelligence course at Okinawa (1967)

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): ARVN Major SN: 55A/102480 - Deputy of team 69 of 1st

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): intelligence unit from Dec 62  
 Date (nam): until April 30, 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): \_\_\_\_\_  
 IV Number (So ho so): \_\_\_\_\_  
 No (Khong): X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): \_\_\_\_\_  
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 48 Trần Phú - Quận 5  
Saigon

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro):  
Đào Thị Hồ  
13619 - S. Ramsey Drive - La Mirada - CA 90638 (USA)

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): \_\_\_\_\_ No (Khong): X

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Nguyễn Văn Giỏi

NAME & SIGNATURE: 9400 WROUGHT IRON<sup>+</sup> FAIRFAX - VA 22032 (USA)  
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) \_\_\_\_\_

DATE: \_\_\_\_\_  
 Month (Thang) 03 Day (Ngày) 25 Year (Nam) 1989

*Still in the camp - no can get his signature.*



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HỒ - VĂN - CÓN  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Still in the camp of concentration Z30D at Hãm Bân  
Thuận Hải province (SUN), up to day.  
So we can't get any more information also his signature.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # 028281

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

VEWL.# \_\_\_\_\_

I-171 :      Yes,      No

EXIT VISA:      Yes      No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HO UAN MAN  
Last Middle First

Current Address H8 Trần Phú St - P.H. Q.5. TP HCM -

Date of Birth 08/23/26 Place of Birth UN

Previous Occupation (before 1975) Lt. Col.  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06/14/75 To 02/13/88

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_

FAMILIES OF VIETNAMESE  
POLITICAL PRISONERS ASSOC.  
P.O. BOX 5435  
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Hồ Văn Mạnh  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| Lê Thị Ngọc Bích                         | 11/05/57      | adoptive daughter   |
| Hồ Minh Châu                             | 52            | son                 |
| Hồ Thị Cẩm Hương (missing since 78)      | 57            | daughter            |
| Hồ Minh Đức                              | 50            | son                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị  
Board of Directors

KHÚC MINH THO  
NGUYỄN THỊ HẠNH  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
NGUYỄN XUÂN LAN  
HIẾP LOWMAN  
TRẦN KIM DUNG  
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Date: APR 07 1989

Orderly Departure Program  
American Embassy, Box 58  
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.Ư.  
Executive Board

KHÚC MINH THO  
President  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
1st Vice-President  
TRẦN KIM DUNG  
2nd Vice-President  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
Secretary General  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
Deputy Secretary  
NGUYỄN THỊ HẠNH  
Treasurer

Re: HO VAN MAN (US TRAINEE)

Date of Birth: 8-23-26

IV #: 238281

Dear Sir/Madam:

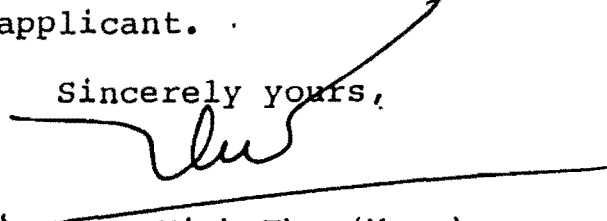
TIME IN RE-ED. 13 yrs.

Upon request from the family of the former political prisoner in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to let us know at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,

  
Khuc Minh Tho (Mrs.)  
President

Enclosures.

NOTE:-This applicant has been sponsored by HO THI DAO  
as shown in the attachments.

- It is also requested that the Letter of Introduction  
be sent to our Association at the address appeared above

Aug 6/88

ODP CHECK FORM

Date: 12/13/88

To: MR. DANIEL SULLIVAN  
State Department (ODP)  
RP/RAP/SEA  
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association

Name: Hồ Văn Mân US Trainee ✓

Date of Birth: 8-23-26

Address in VN 48 Trần Phú Street - P 4 Q 5  
HCM

Number of Accompanying Relatives: Li Thi Ngọc Bích (adopt. daughter)

✓ Reeducation Time: 13 Years      Months      Days

IV # 238281

VEWL # 0

Special List #     

Sponsor: Hồ Thị Đào OKel

Remarks:     

Sincerely,

KHUC MINH THO

ĐƠN THỈNH NGUYỄN

Kính gửi Bà Khúc - minh - Thảo  
Chủ tịch Hội GĐTNCTVN (FVNPPA)  
P.O Box 5435  
Arlington, VA 22205-0635  
USA.

Kính thưa Bà Chủ tịch,

Tôi ký tên dưới đây là Hồ - văn - MÂN, nguyên là Trung tá Cảnh sát, chỉ huy trưởng Cảnh sát tỉnh Kiên Hòa (Nam Việt Nam) trước ngày 30-4-75, bị đưa đi vào trại cải tạo từ ngày 14-06-1975, và thả ra ngày 13-02-1988 (12 năm, 8 tháng).

Để đơn này kính xin Bà Chủ tịch vui lòng can thiệp giúp đỡ tôi với chính quyền Hoa Kỳ và cơ quan ODP Bangkok của xét sớm cấp thẻ giới thiệu (Letter of Introduction) để tiến nạp đơn xin phía VN cấp xuất cảnh cho tôi và cô Lê Thị Ngọc Bích con nuôi của tôi.

Tôi đính kèm theo đây hồ sơ questionnaire về việc của tôi gồm có:

- Bản questionnaire của tôi từ Khai đi ngày 6/7/1988
- 1 bản sao giấy ra trại
- 2 Khai sinh của tôi và Lê Thị Ngọc Bích
- 1 giấy chứng nhận con nuôi dưỡng
- 2 bản lý hôn của tôi trước đây (1 của VNCH, 1 của VN XHCN)
- Đơn thỉnh nguyện của tôi xin định cư ở Hoa Kỳ gửi cho ODP Udellau.

Trong khi chờ đợi, kính xin Bà Chủ tịch, nhận nơi đây sự kính trọng và biết ơn của tôi.

Sài Gòn, ngày 06/07/1988

Địa chỉ của tôi:

48 Trần Phú  
Quận 5 - Thành phố Hồ Chí Minh

Hồ - văn - MÂN

# QUESTIONNAIRE for EX-POLITICAL PRISONER in VIETNAM

TET 88

## I. BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

1. Full name of ex-political prisoner: HỒ VĂN MÃN
2. Date and place of birth: August 23<sup>rd</sup> 1926 - Mỹ Tho (SVN)
3. Position, rank before April 1975: Kiến Hòa (SVN) Province Police Chief.  
Lieut. Colonel.  
Military serial number: 46/103.123  
(I have correction because 52<sup>A</sup>/125.638 is my old MSN)
4. Month, date, year arrested: June 14<sup>th</sup>, 1975
5. Month, date, year out of camp: February 13<sup>th</sup>, 1988
6. Photocopy of release certificate: Attached here with one copy.
7. Present mailing address: NGUYỄN VĂN GIỎI

(USA)

8. Current address: 48 Trần Phú street  
Phường 4 - Quận 5  
Thành phố Hồ Chí Minh

9. Training: - Strategic Intelligence course at Okinawa (1959)  
- Foreign Senior Officers Intelligence course at Fort Holabird - Baltimore (USA) 1964

## II. LIST FULL NAME, DATE OF BIRTH, PLACE OF BIRTH of EX-POLITICAL PRISONER AND RELATIONS.

| Full of Name            | Date of Birth                       | Place of Birth      | Relation ship                |
|-------------------------|-------------------------------------|---------------------|------------------------------|
| <u>HỒ VĂN MÃN</u>       | <u>August 23<sup>rd</sup> 1926</u>  | <u>Mỹ Tho (SVN)</u> | <u>Ex political prisoner</u> |
| <u>LÊ THỊ NGỌC BÍCH</u> | <u>November 5<sup>th</sup> 1951</u> | <u>Saigon</u>       | <u>Adoptive daughter.</u>    |

### A - Relative to accompany with ex-political prisoner to be consist for U.S. Country.

| Full of Name            | Date of Birth                       | Place of Birth | SEX           | M/S           | Relation ship            |
|-------------------------|-------------------------------------|----------------|---------------|---------------|--------------------------|
| <u>LÊ THỊ NGỌC BÍCH</u> | <u>November 5<sup>th</sup> 1951</u> | <u>Saigon</u>  | <u>Female</u> | <u>Single</u> | <u>Adoptive daughter</u> |

### B - Complete family listing (living, dead) of ex-political prisoner.

1. Father: HỒ VĂN DIÊN (dead)
2. Mother: NGUYỄN THỊ HAI (dead)
3. Spouse: None
4. Children: - HỒ VĂN ANH TUẤN (1984)  
HỒ MINH ĐỨC (1950)  
HỒ THỊ CẨM HƯƠNG (1951) Missing since 1978  
HỒ MINH CHÂU (1952)  
LÊ THỊ NGỌC BÍCH (1951)

5. Siblings: - None

III RELATIVE OUTSIDE VIETNAM -

A. Closed relative in the U.S.

HỒ-THI-ĐÀO, cousin, 13619 Ramsey Drive, La Mirada, CA 90638-USA

B. Closed relative in other foreign country = None

IV HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW? = NO

THESE APPLICATIONS HAVE YOU REPLY FROM BANGKOK ODO RELATIVE TO THE ODP FOR VIETNAM = NO

V COMMENT/REMARKS = This questionnaire for ex-political prisoner in Vietnam is submitted to ODB office as the first time (after released from camp) for an immigration into the US country.

Reason = As intelligence officer and also police officer, I was accused and charged by the government of S.R.VN. So that, my self I felt it's not safe for me and my family if I stay in this country.

Ho Chi Minh city July sixth, 1988.

Signature,

HỒ-VĂN-MÃN

VI I list here the document attached to this questionnaire:

- Photocopy of my Release certificate (1)
- Birth certificate (1 of Hồ-văn-MÃN, 1 of Lê-thị-Ngọc-Bích)
- Adoptive daughter attestation of Lê-thị-Ngọc-Bích.
- Photocopy of my divorce (1 belong to the former RVN, 1 belong to the SRVN)



BỘ NỘI VỤ  
Trại Thủ Đức  
Số /HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-VI.10, ban hành theo công văn số 2503 ngày 27 tháng 11 năm 1972

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

SUSLD

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số

64

ngày

4

tháng

2

năm

1988

của

BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Hồ Văn Mẫn

Sinh năm 1926

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Mỹ Tho

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

48 Trần Phú, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Cán tội Trộm cắp chiếm đoạt tài sản

Bị bắt ngày

14-6-1975

Án phạt

TTCT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

48 Trần Phú, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại anh Mẫn đã cố gắng, trung thực

đọc, học tập và chấp hành nội qui trại cố gắng tiến bộ.

Tiền án trước đã cấp đủ từ trại về đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Lưu tại đơn vị trả phát

Của Bộ Văn Mẫn

Danh bìa số

p tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Mar Hoover

Ngày 13 tháng 2 năm 1988

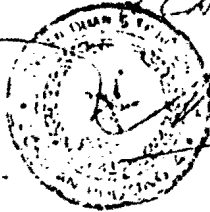
(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

Nguyễn Thị Ngọc Bích

Kác Nhân.  
Đường Sĩ có đến thính  
diện tại địa phương.

Ngày 15-02-1988

PCAP 25



Trần Văn Đỗ

Số 236/24-

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

QUỐC TẾ GIÁO DỤC 4/25

25/2/88

QUANG



Le Hoa

Ngày 25/2/1988

(1)

BAN SẠO

|                                                                                                                                                                                             |                      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| Nom et prénoms de l'enfant<br>Tên họ đứa con nít.....                                                                                                                                       | Hồ Văn Chuẩn         |
| Son sexe.....<br>Nam, nữ.....                                                                                                                                                               | Con                  |
| Date de naissance.....<br>Sanh ngày nào.....                                                                                                                                                | Le 23 Août 1926      |
| Lieu de naissance.....<br>Sanh tại chỗ nào.....                                                                                                                                             | Kuarterniti Diên Hoa |
| Nom et prénoms de son père (pour les enfants<br>nés hors mariage, le nom de la mère devra<br>seul être indiqué).....<br>Tên, họ cha (con sanh không phép<br>cưới kể tên họ mẹ mà thôi)..... | Hồ Văn Diên          |
| Sa profession.....<br>Cha làm nghề gì.....                                                                                                                                                  |                      |
| Son domicile.....<br>Nhà cửa ở đâu.....                                                                                                                                                     | Kim Sơn Lôi Xuân     |
| Nom et prénoms de sa mère.....<br>Tên, họ mẹ.....                                                                                                                                           | Nguyễn Thị Hai       |
| Sa profession.....<br>Mẹ làm nghề gì.....                                                                                                                                                   |                      |
| Son domicile.....<br>Nhà cửa ở đâu.....                                                                                                                                                     | Kim Sơn Lôi Xuân     |
| Son rang de femme mariée.....<br>Vợ chánh hay là vợ thứ.....                                                                                                                                |                      |
| Nom et prénoms du déclarant.....<br>Tên, họ người khai.....                                                                                                                                 | Nguyễn Thị Giang     |
| Son âge.....<br>Mấy tuổi.....                                                                                                                                                               | 34 ans               |
| Sa profession.....<br>Làm nghề gì.....                                                                                                                                                      | Sage femme           |
| Son domicile.....<br>Nhà cửa ở đâu.....                                                                                                                                                     | Diên Hoa             |
| Nom et prénoms du 1 <sup>er</sup> témoin.....<br>Tên, họ người chứng thứ nhất.....                                                                                                          | Nguyễn Thị Tý        |
| Son âge.....<br>Mấy tuổi.....                                                                                                                                                               | 27 ans               |
| Sa profession.....<br>Làm nghề gì.....                                                                                                                                                      | Sage femme           |
| Son domicile.....<br>Nhà cửa ở đâu.....                                                                                                                                                     | Diên Hoa             |
| Nom et prénoms du 2 <sup>e</sup> témoin.....<br>Tên, họ người chứng thứ nhì.....                                                                                                            | Nguyễn Thị Dung      |
| Son âge.....<br>Mấy tuổi.....                                                                                                                                                               | 25 ans               |
| Sa profession.....<br>Làm nghề gì.....                                                                                                                                                      | Sage femme           |
| Son domicile.....<br>Nhà cửa ở đâu.....                                                                                                                                                     | Diên Hoa             |

SAO Y BẢN CHÍNH



Nguyễn Văn Huệ

(1) Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs des actes de l'état civil.

(1) Lẻ chưa đề mà lược biên án tòa cải giỗ khai sanh tại.

A  
Tai

Attesté par le Maire et le Conseil Municipal le 24 Août 1926.

Le Déclarant,  
Người khai,

L'Officier de l'état civil,  
Chức việc cai bộ đời,

Les Témoins,  
Các người chứng,

Bản số: **X0450 bis****HỘ-TỊCH**

★

**TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH**Nam một ngàn chín trăm **năm mươi mốt (1951)**

|                            |                                                                          |
|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| Tên, họ đứa nhỏ . . . . .  | <b>Lê thị Ngọc Bích</b>                                                  |
| Phái . . . . .             | <b>Nữ</b>                                                                |
| Ngày sanh . . . . .        | <b>Ngày năm tháng mười một năm một ngàn chín trăm năm mươi mốt, 1950</b> |
| Nơi sanh. . . . .          | <b>Saigon, đường đường Saint Paul</b>                                    |
| Tên, họ người Cha. . . . . | <b>Lê công Quí</b>                                                       |
| Nghề-nghiệp. . . . .       | <b>giáo viên</b>                                                         |
| Nơi cư-ngụ . . . . .       | <b>Cholon, 96/96 đại lộ Trần Hưng Đạo</b>                                |
| Tên, họ người Mẹ . . . . . | <b>Phạm thị Nghiêm</b>                                                   |
| Nghề-nghiệp . . . . .      | <b>không nghề</b>                                                        |
| Nơi cư-ngụ . . . . .       | <b>Cholon, 96/96 đại lộ Trần Hưng Đạo</b>                                |
| Vợ chánh hay thứ           | <b>vợ chánh</b>                                                          |

**TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:**Saigon, ngày **4** tháng **II** năm 197**4****T.U.N. ĐỒ TRƯỞNG SAIGON****CHỦ-SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH***(signature)***KHƯC-THỊ VIỆN**

TỜ XÁC NHẬN



Vợ chồng chúng tôi ký tên dưới đây là :

- LÊ CÔNG QUẢ, sinh năm 1916 tại Long An.  
Con của LÊ CÔNG CẨM và PHẠM THỊ THỊ  
Giấy CMND số 020742798 cấp ngày 05.3.1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh.  
Hiện cư ngụ tại 586/94 Trần Hưng Đạo, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.
- PHẠM THỊ NGHIÊM, sinh năm 1920, tại Long An.  
Con của PHẠM NHƯ DẪM và HỒ THỊ MỸ  
Giấy CMND số 300291107 cấp ngày 01.9.1979 tại Long An.  
Hiện cư ngụ tại 586/94 Trần Hưng Đạo, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Đồng xác nhận sự việc như sau :

Nguyên vào năm 1964, vợ chồng tôi có bằng lòng cho đứt ông HỒ VĂN MÂN, sinh năm 1926 tại Mỹ Tho, đứa con gái của tôi tên là LÊ THỊ NGỌC BÍCH, sinh ngày 05.11.1951 tại Sài Gòn, do đem về nuôi dưỡng, theo theo lời xin của ông MÂN bởi lý do là ông MÂN không có con gái và vợ chồng tôi cũng đã có nhiều con.

Từ đó cho đến nay, LÊ THỊ NGỌC BÍCH đã theo sống với cha nuôi là ông HỒ VĂN MÂN và ông này thương và tận tình nuôi nấng, dạy dỗ con gái tôi, coi như là đứa con ruột của chính ông đã sinh ra nó.

Vì vậy, vợ chồng tôi đồng ý làm Tờ xác nhận này về ông HỒ VĂN MÂN tùy nghi sử dụng. /-

Làm tại Thành phố HỒ CHÍ MINH, ngày 21 tháng 4 năm 1988

Đồng ký tên,

Tên nhân lý đơn P2: HỒ 325103  
Ông: Lê Công Quả hiện đang Thường trú tại  
586/94 Trần Hưng Đạo P2-Q5-Chợ Rẫy Bến  
của xã cũng ông đã đứng sự thật. K/c. Phòng  
TSMN Q5. / giúp đỡ.

Ngày 2.04.88.

CHÚTỊCH

*Đã ký*

Chồng : LÊ CÔNG QUẢ

*Đã ký*

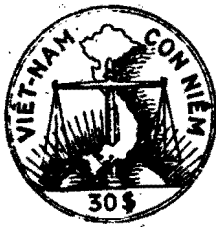
Vợ : PHẠM THỊ NGHIÊM



*Đã ký*

VIỆT-NAM CÔNG-HOA

Trích lục an ninh Thông Lục-Sở Tòa Sơ-Thẩm Saigon.



Ngày 26.5.1965 : VI ĐỂ GHI LẠI LỜI CHẤM  
Vụ số : 155/LH/65 : Xét một người chín tuổi quốc  
HỒ VĂN LÂN : là, ngày hai tuổi sáu, tháng năm,  
k/  
PHẠM THỊ VĂN : trước mặt chúng tôi NGUYỄN KIỂU DUY  
Chánh-An Tòa Sơ-Thẩm Saigon, có Lục-Sở NGUYỄN THÁI THƯỜNG  
PHỤ LÁ :

Có đến trình diện :

Nguyên đơn : HỒ VĂN LÂN - Quân Quân-Đội Việt-Nam  
Cộng-Hoa cử ngụ số 158-B Đai-lộ Lê-văn-Duyệt - Giađinh;  
có mặt.

Bị đơn : PHẠM THỊ VĂN, cử ngụ số 670 đường Phan-  
đình-Thung, nhà đại Saigon.

Có mặt :

Đã xem xét và lấy lời hôn của HỒ VĂN LÂN;

Chiếu lệnh nguyên ngày 12.5.1965

Trước ba tại Saigon (Thông Ba)

Ngày 17.5.1965

Quyển 319, tờ 28, số : 195

của Ông Chánh-An Tòa Sơ-Thẩm Saigon dạy đôi 2 vợ chồng  
đến để thử hòa giải, nếu được.

To thu nhứt

Xét vì, mặc dầu có lời hoặc dụ của chúng tôi,  
nguyên đơn cũng quyết tâm ly hôn nên cuộc hòa giải bất  
thành.

Chiếu sắc luật 15/61 ngày 23.7.1961.

Hòa giải bất thành. Cho phép nguyên đơn ở riêng.

.../...

Chỉ nhận (1) hai bên đứng sự thỏa thuận để bị đòn,  
giữ 3 con chung, giữ hai xe taxi số EB.3924 và EB.3249 và  
căn nhà số 670 đường Phan-dinh-Thung Saigon.

Nguyên đòn giữ chiếc xe nhà số KLE.670.

Đay nguyên đòn cấp dưỡng cho vợ và 3 con mỗi tháng  
5.000.000 (Năm ngàn đồng) (vợ 2.000.000 x 3).

Truyền đình nội vụ lại 3 tháng để tiếp tục hoà giải lần  
thứ nhất.

Vì bằng này làm vào ngày tháng và năm ghi trên./-

Tên = Nguyễn Khắc Dung  
và Nguyễn Thái Hương

Trước bạ tại Ty III Saigon

Ngày 8 tháng 6 năm 1965

Quyển 91, tờ 60, số : 398/7, Thâu : 240.000

Trường-Ty Trước-Bạ : NGUYỄN HUU Y ký tên và con dấu.

(I) Ký tên : ~~NGUYỄN KHẮC DUNG và NGUYỄN THÁI HƯƠNG~~

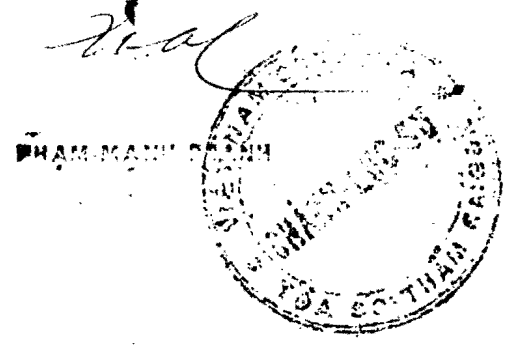
Bản toàn sao cấp cho Luật-Sư CHAU TÔNG LỘC theo đơn  
xin.

SAIGON, ngày 26 tháng 7 năm 1965-

K.T. CHAU TÔNG LỘC SƯ,

| GIÁ TIỀN    |       |
|-------------|-------|
| Đơn Nam.    | 30    |
| Đồng Lập.   | 5     |
| Bản lại.    | 0.50  |
| Cộng chung. | 35.50 |

nhận xóa một hương và  
một chữ



ĐÃ VÀO SỔ DƯ-ĐH  
Ngày 26/7/1965  
Nhân Viên vào sổ  
Tên  
Chữ ký

ĐƠN THỈNH NGUYỄN,

Kính gửi :

Ông Giám Đốc chương trình ra đi có trật tự  
Toà Đại sứ Hoa Kỳ - Bangkok  
THÁI LAN

Đề mục : Đơn xin tỵ nạn tại Hoa Kỳ.

Tôi ký tên dưới đây là Hồ Văn Mẫn, nguyên là Trung tá Cảnh sát, chỉ huy trưởng Cảnh sát tỉnh Kiên Hòa (Nam Việt Nam) trước 30-4-1975, bị đưa đi vào trại cải tạo từ ngày 14-06-1975, và thả ra trại ngày 13-02-1988 (12 năm 8 tháng).

Đề đơn này kính xin Ông Giám Đốc cứu xét và giúp đỡ cho tôi được sớm đi tỵ nạn chính trị tại Hoa Kỳ, theo chương trình ra đi có trật tự (ODP) được đặt dưới sự bảo trợ của Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc.

Cũng trong dịp này, tôi cũng xin thêm cũng đi tỵ nạn với tôi, cô Lê Thị Ngọc Bích, đứa con tôi nước ngoài, đã tận tâm lo lắng nuôi nấng tôi suốt trong thời gian tôi bị bắt trong trại cải tạo.

Dưới đây là ban đồng ngành cảnh sát và đi cải tạo cùng lúc với tôi hiện đang sống tại Hoa Kỳ.

Nguyễn Văn Giỏi

9400 WROUGHT IRON CT

FAIRFAX, VA. 22032

USA

Trong khi chờ đợi, kính xin Ông Giám Đốc nhân nơi đây sẽ chuẩn thành căn tá về sự giúp đỡ quý báu của Ông Giám Đốc cho tôi.

Sài Gòn, ngày 06 / 07 / 1988

Địa chỉ của tôi :

48 Trần Phú

Quận 5 - Thành Phố Hồ Chí Minh

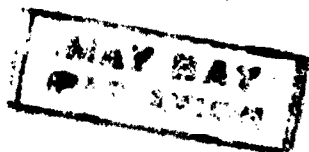
*Nguyễn Văn Mẫn*

Hồ Văn Mẫn



FROM -  
VIETNAM  
10480

Hồ Chí Minh  
Nguyễn Đình Chiểu  
Hố Chí Minh



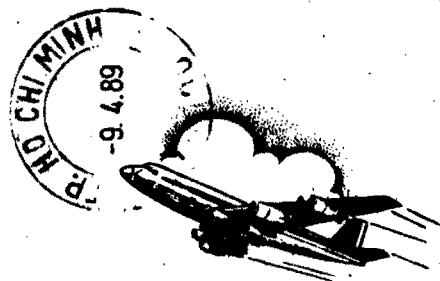
APR 28 1989

TO : MRS THO

PO. BOX 5435

ARLINGTON. VA 22205. 0635

USA



PAR AVION VIA AIR MAIL

AVION

From: Hsuan Han

Gửi cho chú  
re



TO: MR NGUYEN VAN GIOI<sup>2</sup> (T43)

9600 WROUGHT IRON ST

FAIRFAX - VA 22032

USA

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ĐỘC LẬP — TỰ DO — HẠNH PHÚC

TRÍCH SAO BẢN ÁN DÂN

Thư số: 32/LH  
Năm: 1984

Tại án Sơ thẩm, số: \_\_\_\_\_

ngày 30 tháng 8 năm 1984 Tòa án nhân dân đã  
xét xử: sơ thẩm việc: kiện ly hôn

Mặt bên là: Bà Phạm Thị Văn, sinh 1907

Trú quán: 670 Nguyễn Đình Chiểu P3 Q3

Nghề nghiệp: Thợ may

Bên kia là: Ông Hồ Văn Mẫn, sinh 1926.

Trú quán: 670 Nguyễn Đình Chiểu P3 Q3

( Bỏ đi mất tích năm 1975 )

ÁN DÃ TUYÊN:

XU: \_\_\_\_\_

1/ Về quan hệ vợ chồng: Bà Phạm Thị Văn  
được ly hôn ông Hồ Văn Mẫn

2/ Về con chung: Tất cả đều trưởng thành  
nên không có gì giải quyết

3/ Về tài sản: Các bà Phạm Thị Văn được sở  
hữu căn nhà số 670 Nguyễn Đình Chiểu P3 Q3

Ấn phí DS-ST 300 bà Văn chịu

-0-

Hội thẩm nhân dân  
( hoặc thẩm phán )  
Đã ký

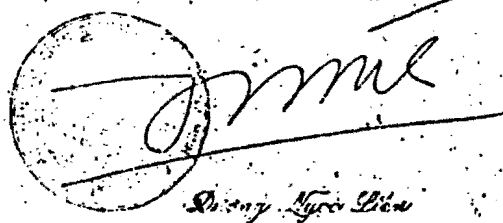
Chủ tọa phiên tòa  
Đã ký

GIAO KÝ DÙNG: VÕ THỊ TUYẾT NHUNG

NGUYỄN NGỌC LIÊN

Trích sao như trong bản án.

Q3 ngày 5 tháng 9 năm 1984  
Tòa án nhân dân Q.3

  
Nguyễn Ngọc Liên

Sài Gòn ngày 14 tháng 12 dl 1988

Kính gửi  
Bà Khúc - minh - Hồ  
Chủ tịch Hội GĐ TN CT VN (FUNPPA)  
PO - Box 3425  
ARLINGTON - VA 22205-0635 (USA)

Tham chiếu = Quý văn thư đề ngày 13-11-1988 gửi cho tôi.  
Tiếp theo đơn thỉnh nguyện của tôi đề ngày 06-07-88.

Kính thưa Bà Chủ tịch,

Phục đáp quý văn thư chiếu trên, tôi xin gửi theo đây một số tài liệu thể thao như câu hỏi qua các mục sau đây:

Mục 1 : - 2 bản sao giấy ra trại của tôi đề ngày 13-02-1988  
- DS IV# 238 281 (DOB 23-08-26) của ODB - Bang Kok  
cấp cho tôi theo thư ngày 17-06-1988 của họ. Tôi đã xin đi theo diện  
chánh sách nhân đạo đặc biệt để tái định cư ở Hoa Kỳ, chỗ không  
thuộc diện đoàn tụ gia đình, thư đơn xin gửi ODB trước đây.

Mục 2 : - 2 bản sao giấy cam cược mới (CMND) số 022 389 426  
đề ngày 07-06-1988 của Công An Thành Phố Hồ Chí Minh.  
- Riêng cam cược cũ trước 1975 không còn, tuy nhiên  
tôi còn nhớ số cam cược cũ là 0324637 cấp tại Kiên Hòa ngày 19-01-70.

Mục 3 : - 2 bản sao mẫu câu hỏi ODB đề ngày 06-07-1988  
của tôi mà trước đây tôi đã gửi cho ODB Thái Lan.

- Tôi có tu nghiệp 2 khóa huấn luyện tại Hoa Kỳ:  
1) Khóa strategic intelligence course tại Intelligence School  
tại Okinawa vào năm 1959.

2) Khóa Foreign <sup>Senior</sup> officers intelligence course tại Fort Holabird  
intelligence school tại Baltimore (Maryland) vào cuối năm 1963  
đến 03-1964. Cái chứng chỉ cấp cho tôi hiện tôi không còn giữ,  
tuy nhiên quý Hội có thể liên lạc giám với các trưởng nội trấn  
để được xác nhận, nếu cần.

Kính xin Bà Chủ tịch nhận nơi đây sự biết  
ơn và trân trọng của tôi.

Địa chỉ:

48 Trần Phú - Quận 5  
TP/Hồ Chí Minh (VN)

Manhovan

Hồ Văn Mẫn

BỘ NỘI VỤ  
Trại **Thị xã**  
Số **1** /HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QĐ.10, ban hành theo công văn số 2505 ngày 27 tháng 11 năm 1972

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

SHSLD

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thị hành án Văn, quyết định tha số **64** ngày **4** tháng **2** năm **1988**

của **Đã bị t**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Hồ Văn Mẫn** Sinh năm **1926**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Ky Tho**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **43 Trần phố, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.**

Cán tội **Trộm cắp chính trị trước Cảnh sát**

Bị bắt ngày **14-6-1975** An phạt **TTOT**

Theo quyết định, án văn số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ của \_\_\_\_\_

Đã bị tăng án \_\_\_\_\_ lần, cộng thành \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_

Đã được giảm án \_\_\_\_\_ lần, cộng thành \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_

Nay về cư trú tại **43 Trần phố, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.**

Nhận xét quá trình cải tạo

**Quá trình cải tạo ở trại anh Mẫn đã cố gắng, trộm cắp**

**độc, học tập và chấp hành nội qui trại rất tốt.**

**Hiện tại anh đã chấp hành tốt từ trại về đến gia đình.**

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: **Hội cư trú**

Trước ngày **15** tháng **2** năm **1988**

Lưu tại nguồn trả phải

Của **Hồ Văn Mẫn**

Danh bản số

p tại

Họ tên, chữ ký  
người được cấp giấy

*Marthovan*

Ngày **13** tháng **2** năm **1988**

**Trưởng trại**  
(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

*Nguyễn Thị Ngọc Bích*

Kính nhận  
Đường Sư có đến trình  
diện tại địa phương

Ngày 15-02-1988

202425



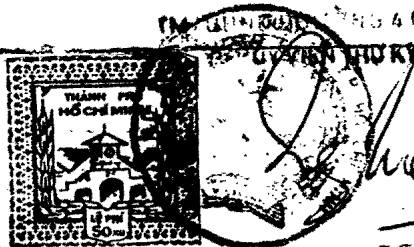
Trần Văn Bồ

Số 236/24

CHỨNG NHẬN CÔNG TÁC HÀNH

Xuất trình tại UBND Phường 4/Q5

23/2/88



Nguyễn Thị Hiền

BỘ NỘI VỤ  
Trại Thủ Đức  
Số \_\_\_\_\_/HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001/QT, 002, ban hành theo công văn số 2305 ngày 27 tháng 11 năm 1972

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

SIISI.D

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ,

Thi hành án văn, quyết định tha số

64

ngày 4 tháng

2

năm

1988

của

BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Hồ Văn Mẫn

Sinh năm 1926

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Mỹ Tho

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

48 Trần Phú, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Cán tội Trộm cắp chiếm đoạt tài sản

Bị bắt ngày

14-6-1975

An phạt

TTCT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tống án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

48 Trần Phú, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại anh Mẫn đã cố gắng, trăn trở

động, học tập và chấp hành nội qui trại cố gắng.

Tiền án trước đã cấp đủ từ trại về đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Làm tự nguyện trở phải

Của Hồ Văn Mẫn

Danh bìn số

ở tại

Họ tên, chữ ký  
người được cấp giấy

Marthovan

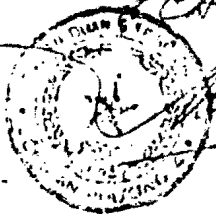
Ngày 15 tháng 2 năm 1988

Trưởng trại  
(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

Nguyễn Thị Ngọc Bích

Kính nhân  
Đường Sĩ có đến trình  
diện tại địa phương

Ngày 15-02-1988



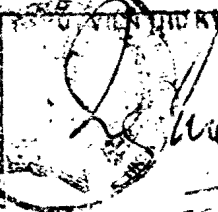
Trần Văn Bô

Số 236/SV

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

Văn phòng UBND Phường 4/05

THị trấn Thủ Đức, Quận Thủ Đức



Nguyễn Văn Bô

Sao y 6749  
H. TRẦN VĂN BÔ QUẢN

TH. TH. K. 1



Nguyễn Văn Bô





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **022389426**

Họ tên **HỒ VĂN MÃN**



Sinh ngày **23-8-1926**

Nguyên quán **Mỹ Tho,**

**Tiền Giang**

Nơi thường trú **48 Trần Phú, Ph**

**2.5, TP. Hồ Chí Minh**

Số **0221/S4**

**CHỦ - HÃNG CÔNG Y BÀN CHÁNH**

Xuất trình tại UBND Phường **4/Q5**

Ngày **14 tháng 09 năm 19** **86**

**TR. B. D. PHƯỜNG 4-Q.5**

**CHỦ TỊCH**



*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

Dân tộc: **Kinh** .. Tôn giáo: **Không** ..

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

**Sọc chấm 0,1,5cm trên  
trước đầu mảy phải**

Ngày **7** tháng **6** năm **1988**

NGƯỜI CHẤM ĐẤU HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



**Tham**

**Viết Thanh**

NGƯỜI TRỎ TRÁI

NGƯỜI TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **022389426**

Họ tên: **HỒ VĂN MÃN**

Sinh ngày: **23-8-1926**

Nguyên quán: **Huyện Thọ,**

**Tiền Giang**

Nơi thường trú: **48 Trần Phú, P.4**

**Q.5, TP. Hồ Chí Minh**



Số **62H/54**

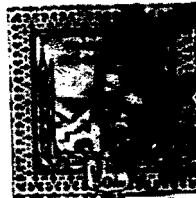
**CHỦ TỊCH HÃNG CÔNG Y BÀN CHÁNH**

Xuất trình tại UBND Phường **4/Q5**

Ngày **14** tháng **09** năm **1988**

**TM. UBND. PHƯỜNG 4\_Q.5**

**CHỦ TỊCH**



*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không



NGÓN TRỎ TRÁI

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sọ chấm 0,1,5cm trên  
trước đầu mày phải



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 7 tháng 6 năm 1988

CHỖ ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Chanh

Đoàn Viết Chanh

# QUESTIONNAIRE for EX-POLITICAL PRISONER in VIETNAM

TET 88

## I. BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

1. Full name of ex-political prisoner: HỒ VĂN MÃN
2. Date and place of birth: August 23<sup>rd</sup> 1926 - Mỹ Tho (SVN)
3. Position, rank before April 1975: Kiến Hòa (SVN) Province Police Chief.  
Lieut. Colonel.  
Military serial number: 46/103.123  
(I have correction because 52<sup>A</sup>/125.638 is my old MSN)
4. Month, date, year arrested: June 14<sup>th</sup>, 1975
5. Month, date, year out of camp: February 13<sup>th</sup>, 1988
6. Photocopy of release certificate: Attached here with one copy.
7. Present mailing address: NGUYỄN VĂN GIỎI

(USA)

8. Current address: 48 Trần Phú street  
Phường 4 - Quận 5  
Thành phố Hồ Chí Minh

9. Training: - Strategic Intelligence course at Okinawa (1959)  
- Foreign Senior Officers Intelligence course at Fort Holabird - Baltimore (USA) 1964

## II. LIST FULL NAME, DATE OF BIRTH, PLACE OF BIRTH of EX-POLITICAL PRISONER AND RELATIONS.

| Full of Name            | Date of Birth                       | Place of Birth      | Relation ship                |
|-------------------------|-------------------------------------|---------------------|------------------------------|
| <u>HỒ VĂN MÃN</u>       | <u>August 23<sup>rd</sup> 1926</u>  | <u>Mỹ Tho (SVN)</u> | <u>Ex political prisoner</u> |
| <u>LÊ THỊ NGỌC BÍCH</u> | <u>November 5<sup>th</sup> 1951</u> | <u>Saigon</u>       | <u>Adoptive daughter.</u>    |

### A - Relative to accompany with ex-political prisoner to be consist for U.S. Country.

| Full of Name            | Date of Birth                       | Place of Birth | SEX           | M/S           | Relation ship            |
|-------------------------|-------------------------------------|----------------|---------------|---------------|--------------------------|
| <u>LÊ THỊ NGỌC BÍCH</u> | <u>November 5<sup>th</sup> 1951</u> | <u>Saigon</u>  | <u>Female</u> | <u>Single</u> | <u>Adoptive daughter</u> |

### B - Complete family listing (living, dead) of ex-political prisoner.

1. Father: HỒ VĂN DIÊN (dead)
2. Mother: NGUYỄN THỊ HAI (dead)
3. Spouse: None
4. Children: - HỒ VĂN ANH TUẤN (1984)  
HỒ MINH ĐỨC (1950)  
HỒ THỊ CẨM HƯƠNG (1951) Missing since 1978  
HỒ MINH CHÂU (1952)  
LÊ THỊ NGỌC BÍCH (1951)

5. Siblings: - None

III RELATIVE OUTSIDE VIETNAM -

A. Closed relative in the U.S.

HỒ-THI-ĐÀO, cousin, 13619 Ramsey Drive, La Mirada, CA 90638-USA

B. Closed relative in other foreign country = None

IV HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW? = NO

THESE APPLICATIONS HAVE YOU REPLY FROM BANGKOK ODO RELATIVE TO THE ODP FOR VIETNAM = NO

V COMMENT/REMARKS = This questionnaire for ex-political prisoner in Vietnam is submitted to ODB office as the first time (after released from camp) for an immigration into the US country.

Reason = As intelligence officer and also police officer, I was accused and charged by the government of S.R.VN. So that, my self I felt it's not safe for me and my family if I stay in this country.

Ho Chi Minh city July sixth, 1988.

Signature,

HỒ-VĂN-MÃN

VI I list here the document attached to this questionnaire:

- Photocopy of my Release certificate (1)
- Birth certificate (1 of Hồ-văn-MÃN, 1 of Lê-thị-Ngọc-Bích)
- Adoptive daughter attestation of Lê-thị-Ngọc-Bích.
- Photocopy of my divorce (1 belong to the former RVN, 1 belong to the SRVN)

# QUESTIONNAIRE for EX-POLITICAL PRISONER in VIETNAM

TET 88

## I. BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

1. Full name of ex-political prisoner: HỒ VĂN MÃN
2. Date and place of birth: August 23<sup>rd</sup> 1926 - Mỹ Tho (SVN)
3. Position, rank before April 1975: Kiến Hòa (SVN) Province Police Chief.  
Lieut. Colonel.  
Military serial number: 46/103.123  
(I have correction because 52<sup>A</sup>/125.638 is my old MSN)
4. Month, date, year arrested: June 14<sup>th</sup>, 1975
5. Month, date, year out of camp: February 13<sup>th</sup>, 1988
6. Photocopy of release certificate: Attached here with one copy.
7. Present mailing address: NGUYỄN VĂN GIỎI

(USA)

8. Current address: 48 Trần Phú street  
Phường 4 - Quận 5  
Thành phố Hồ Chí Minh

9. Training: - Strategic Intelligence course at Okinawa (1959)  
- Foreign Senior Officers Intelligence course at Fort Holabird - Baltimore (USA) 1964

## II. LIST FULL NAME, DATE OF BIRTH, PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER AND RELATIONS.

| Full of Name            | Date of Birth                       | Place of Birth      | Relation ship                |
|-------------------------|-------------------------------------|---------------------|------------------------------|
| <u>HỒ VĂN MÃN</u>       | <u>August 23<sup>rd</sup> 1926</u>  | <u>Mỹ Tho (SVN)</u> | <u>Ex political prisoner</u> |
| <u>LÊ THỊ NGỌC BÍCH</u> | <u>November 5<sup>th</sup> 1951</u> | <u>Saigon</u>       | <u>Adoptive daughter.</u>    |

### A - Relative to accompany with ex-political prisoner to be consist for U.S. Country.

| Full of Name            | Date of Birth                       | Place of Birth | SEX           | M/S           | Relation ship            |
|-------------------------|-------------------------------------|----------------|---------------|---------------|--------------------------|
| <u>LÊ THỊ NGỌC BÍCH</u> | <u>November 5<sup>th</sup> 1951</u> | <u>Saigon</u>  | <u>Female</u> | <u>Single</u> | <u>Adoptive daughter</u> |

### B - Complete family listing (living, dead) of ex-political prisoner.

1. Father: HỒ VĂN DIÊN (dead)
2. Mother: NGUYỄN THỊ HAI (dead)
3. Spouse: None
4. Children: - HỒ VĂN ANH TUẤN (1984)  
HỒ MINH ĐỨC (1950)  
HỒ THỊ CẨM HƯƠNG (1951) Missing since 1978  
HỒ MINH CHÂU (1952)  
LÊ THỊ NGỌC BÍCH (1951)

5. Siblings: - None



III RELATIVE OUTSIDE VIETNAM -

A. Closed relative in the U.S.

HỒ-THI-ĐÀO, cousin, 13619 Ramsey Drive, La Mirada, CA 90638-USA

B. Closed relative in other foreign country = None

IV HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW? = NO

THESE APPLICATIONS HAVE YOU REPLY FROM BANGKOK ODO RELATIVE TO THE ODP FOR VIETNAM = NO

V COMMENT/REMARKS = This questionnaire for ex-political prisoner in Vietnam is submitted to ODB office as the first time (after released from camp) for an immigration into the US country.

Reason = As intelligence officer and also police officer, I was accused and charged by the government of S.R.VN. So that, my self I felt it's not safe for me and my family if I stay in this country.

Ho Chi Minh city July sixth, 1988.

Signature,

HỒ-VĂN-MÃN

VI I list here the document attached to this questionnaire:

- Photocopy of my Release certificate (1)
- Birth certificate (1 of Hồ-văn-MÃN, 1 of Lê-thị-Ngọc-Bích)
- Adoptive daughter attestation of Lê-thị-Ngọc-Bích.
- Photocopy of my divorce (1 belong to the former RVN, 1 belong to the SRVN)



BỘ NỘI VỤ  
Trại Thủ giáo  
Số /HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2303 ngày 27 tháng 11 năm 1972

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

SHSLD

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn, quyết định tha số 64 ngày 4 tháng 2 năm 1988

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Hồ Văn Mẫn Sinh năm 1926

Các tên gọi khác

Nơi sinh Mỹ Tho

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 48 Trần Phú, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Cán tội Trộm cắp chiếm đoạt tài sản Cảnh sát

Bị bắt ngày 14-6-1975 Án phạt TCTT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 48 Trần Phú, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại anh Mẫn đã cố gắng, trau dồi

đạo đức, học tập và chấp hành nội qui trại có tiến bộ.

Tiền đi trước đã cấp đủ từ trại về đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Lần tự ngôn trở phải

Của Hồ Văn Mẫn

Danh bản số

p tại

Họ tên, chữ ký  
người được cấp giấy

Mar Hoover

Ngày 13 tháng 2 năm 1988

(ghi rõ họ, tên, cấp, chức vụ)

Nguyễn Thị Ngọc Bích

Nguyễn Thị Ngọc Bích



TÒA ÁN NHÂN DÂN

QUẬN 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP — TỰ DO — HẠNH PHÚC

Thư lý số: 331/LH

Năm 1984

## TRÍCH SAO BẢN ÁN DÂN

Tại án Sơ thẩm, số :

ngày 30 tháng 8 năm 1984 Tòa án nhân dân đã

xét xử: sơ thẩm việc: kiện ly hôn

Một bên là: Bà Phạm thị Văn, sinh 1927

Trú quán: 670 Nguyễn Đình Chiểu F3 Q3

Nghề nghiệp: Thợ may

Bên kia là: Ông Hồ văn Mẫn, sinh 1926

Trú quán: 670 Nguyễn Đình Chiểu F3 Q3

(Bỏ đi mất tích năm 1975)

### ÁN DÃ TUYÊN:

XU :

1/ Về quan hệ vợ chồng: Bà Phạm thị Văn được ly hôn ông Hồ văn Mẫn

2/ Về con chung: Tất cả đều trưởng thành nên không có gì giải quyết

3/ Về tài sản: Ông bà Phạm thị Văn được sở hữu căn nhà số 670 Nguyễn Đình Chiểu F3 Q3

(Ấn phí DS-ST 300 bà Văn chịu)

-0-

Hội thẩm nhân dân  
(hoặc thẩm phán)

Đã ký

Chủ tọa phiên tòa  
Đã ký

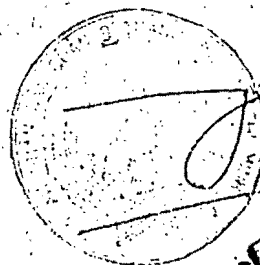
GIAO KỶ DỪNG: — VÔ THI TUYẾT NHUNG

DƯƠNG NGỌC LIÊN

Trích sao như trong bản án,

Q3 ngày 5 tháng 9 năm 1984

Tòa án nhân dân Q. 3



Dương Ngọc Liên

California ngày 23-6-1988

Thưa Bà

Hôm trước tôi có điện thoại với bà và hỏi thăm về việc những người đi học tập cải tạo ở VN, đề xin qua Mỹ, đề đoàn tụ, nay tôi được giấy tờ của em họ tôi là Hồ Văn Mân gọi qua, tôi gọi lên bà, nhờ bà giúp đỡ em tôi, sớm đoàn tụ, tôi rất cảm ơn bà, em tôi đi học hồi năm 1975 tôi giờ mới được về với gia đình. Hồ Văn Mân làm Trung tá Trường Sĩ Quan Sát Bắn (TĐ) Tôi cảm ơn bà thật nhiều và chúc bà mạnh khỏe.

T.B. Sau đây tôi gọi lên bà mấy bản sao giấy tờ

1- 2 tấm hình

2- giấy chứng nhận trình diện

3- giấy lý do vào

4- giấy ra trại.

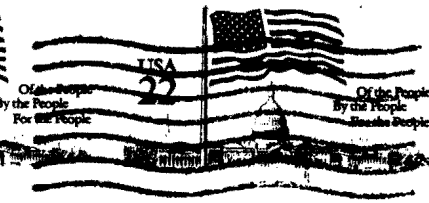
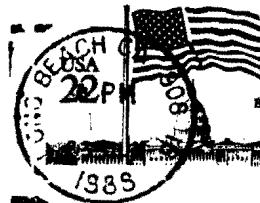
Và tôi biên theo đây em tôi có học 2 Khóa huấn luyện của Hoa Kỳ

1- Trình báo chiến lược (Strategic intelligence) tại Okinawa (năm 1959)

2- Trình báo Sĩ quan cao cấp Foreign officers intelligence course, tại Fort Holabird, Baltimore (Maryland) (năm 1964)

Truy

Mrs. Dao Thi Ho



TO: M<sup>rs</sup> KHUÊ MINH - THỎ  
Chủ tịch Hội gia đình tù nhân chính trị VN  
PO box 5435  
ARLINGTON VA 222050635

JUN 28 1981

U.S.A



DEFEAT  
MUSCULAR DYSTROPHY  
SUPPORT MDAA







VIE 12760-  
9750

PAR AVION  
HANOI - PARIS

JAN 18



To MRS PHUC - NGUYỄN (B)

Po. Box 5435 Arlington

VA 22205 - 0635

USA

- 1) - Tết
- 2) TN chúc

953



\_\_\_\_ Card  
\_\_\_\_ ☒ Doc. Request; Form 4/19/89  
\_\_\_\_ Release Order  
\_\_\_\_ Computer  
\_\_\_\_ Form "D"  
\_\_\_\_ ODP/Date \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_ Membership; Letter

~~Sent for  
to Mr. Bui Ha  
De Kungedg  
receipt to Mr. Thai  
Cao van  
12/20/87  
Hu~~

# CONTROL

☐ Card  
☐ Doc. Request; Form  
☐ Release Order  
☐ Computer  
☐ Form "D"  
☒ ODP/Date 7-26-88  
☐ Membership; Letter

Hồ Văn Mẫu